TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26a/2023/DS-ST
Ngày 21-9-2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Xuân Quyền và bà H' Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa , tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương– Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-DS ngày 08/9/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A, địa chỉ: số 210, K, quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nam T – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai H, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông; Địa chỉ: Đường 23/3, phường B, thành phố C, tỉnh Đắk Nông.

Người được ủy quyền lại: Ông Thái Văn D, chức vụ Phó giám đốc và ông Nguyễn Huy H, chức vụ: Phó trưởng phòng khách hàng – Ông D có mặt, ông H có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Võ Thị Thùy L, Võ Hồng N, Phan Thị B, địa chỉ: Tổ 02, phường C, thành phố C, tỉnh Đắk Nông – Bà L, ông N có mặt; bà B có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 6 năm 2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 24/06/2022, bà Võ Thị Thùy L, Ông Võ Hồng N và bà Phan Thị B có vay Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số HDTD67020221352 ngày

24/06/2022 chi tiết như sau: Số tiền vay 1.600.000.000 đồng (Dư nợ hiện tại 1.560.000.000 đồng)

Thời hạn vay: 240 tháng (từ ngày 25/06/2022 đến hết ngày 24/06/2042)

Mục đích sử dụng vốn: Hoàn vốn mua QSDĐ số DB 187923, số vào sổ CS 08566, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 21/03/2022.

Lãi suất: 13,9%/năm

Tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay của Khách hàng :

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DB 187923, vào sổ cấp GCN số CS 08566 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 21/03/2022, tọa lạc tại thửa đất số 22-E5, tờ bản đồ Độc lập, tại tổ dân phố 4, phường B, thành phố C, tỉnh Đắk Nông thuộc sở hữu/sử dụng của Bà: Võ Thị Thùy L

Tài sản thế chấp được công chứng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC6702022782 ký giữa Ngân hàng và đã được Văn phòng công chứng Nguyễn Kim Loan công chứng ngày 22/06/2022, số công chứng 2808, quyển số 01/2022TP/CC-SCC/HĐGD; và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 23/06/2021 tại chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Gia Nghĩa.

Trong quá trình vay vốn tại Ngân hàng bà Võ Thị Thùy L, Ông Võ Hồng N và bà Phan Thị B đã không thực hiện đúng các cam kết theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên, không hợp tác trong việc trả nợ. Ngày 25/06/2023 toàn bộ nợ gốc lãi của các hợp đồng tín dụng nêu trên đã chuyển nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông thụ lý vụ án và xem xét giải quyết tranh chấp như sau:

Buộc bà Võ Thị Thùy L, Ông Võ Hồng N và bà Phan Thị B có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi, lãi quá hạn và các chi phí khác liên quan theo hợp đồng tín dụng số HDTD67020221352 ngày 24/06/2022 ký giữa bà Võ Thị Thùy L, Ông Võ Hồng N và bà Phan Thị B với Ngân hàng tạm tính đến ngày 26/06/2023 là: 1.648.147.359 đồng, bao gồm, nợ gốc: 1.560.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 85.992.596; Nợ lãi quá hạn: 2.154.897 đồng.

Bà Võ Thị Thùy L, Ông Võ Hồng N và bà Phan Thị B phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 22/9/2023 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng với mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trong trường bà Võ Thị Thùy L, ông Võ Hồng N và bà Phan Thị B không trả nợ hoặc chỉ trả một phần khoản nợ cho ngân hàng, thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo đã thế chấp để thu hồi nợ vay

2. *Bị đơn trình bày:*

Bà Võ Thị Thùy L trình bày : Vào năm 2022 bà có vay của Ngân hàng Bưu điện Liên việt số tiền 1.600.000.000đồng, thời hạn vay là 20 năm để sử dụng cho việc mua bán bất động sản, bà đã trả được tiền gốc là 40.000.000đồng và tiền lãi. Tổng cộng là 94.086.576đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu trả tiền gốc là 1.560.000.000đồng và tiền lãi đến thời điểm xét xử thì bà đồng ý khi bán được tài sản và bà đứng ra trả nợ thay cho bố mẹ, không yêu cầu họ phải trả.

Bà Phan Thị B và ông Võ Hồng N trình bày: Vào ngày 24/6/2022 con ông, bà là Võ Thị Thùy L vay tiền của Ngân hàng A thì ông, bà có ký vào hợp đồng tín dụng trên. Thời điểm đó ông, bà chỉ biết là khi ký là chứng nhận cô L là con của ông, bà. Còn việc vay mượn như thế nào, số tiền bao nhiêu không biết. Chữ ký, chữ viết trong hợp đồng tín dụng ngày 24/6/2022 là của ông, bà. Nay Ngân hàng yêu cầu tôi cùng có nghĩa vụ trả tiền cho ngân hàng tôi không đồng ý. Đề nghị Ngân hàng bán đấu giá đối với lô đất mà cô L đã thế chấp để trả cho Ngân hàng, còn ông, bà không liên quan.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa phát biểu quan điểm giải quyết nội dung vụ án như sau:

Về trình tự, thủ tục theo bộ luật Tố tụng dân sự:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã xác định đúng thẩm quyền giải quyết vụ án theo Điều 27, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; đúng tư cách tham gia tố tụng quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc thu thập chứng cứ đúng quy định tại các Điều từ 93 đến 97 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết:* Bà Võ Thị Thùy L, ông Võ Hồng N và bà Phan Thị B là bị đơn có địa chỉ tại Tổ 02, phường C, thành phố C, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ pháp luật:* Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà L, ông N và bà B phải trả số tiền là: 1.648.147.359 đồng, bao gồm, nợ gốc:

1.560.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 85.992.596; Nợ lãi quá hạn: 2.154.897 đồng theo Hợp đồng tín dụng số: HDTD67020221352 ngày 24/06/2022 tính đến ngày xét xử sơ thẩm và xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật thì đây là quan hệ "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền là: 1.648.147.359 đồng, bao gồm, nợ gốc: 1.560.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 85.992.596; Nợ lãi quá hạn: 2.154.897 đồng theo Hợp đồng tín dụng số: số HDTD67020221352 ngày 24/06/2022 tính đến ngày xét xử sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông N và bà B cho rằng việc vay tiền là do L con ông bà đứng ra vay, ông bà chỉ ký hợp đồng theo yêu cầu của L và phía Ngân hàng cũng nói rằng việc ông bà ký vào trong hợp đồng là xác nhận L là con trong gia đình, còn việc ông bà vay Ngân hàng ông bà không biết, ông bà thừa nhận chữ ký ghi họ tên Võ Hồng N và Phan Thị B trong hợp đồng vay là của ông, bà. Thời điểm ký hợp đồng tại quán cà phê chứ không phải tại Ngân hàng. Tuy nhiên, ông N, bà B không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh việc tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng ông bà không biết được mình có sự nhầm lẫn khi ký hợp đồng tín dụng trên.

Căn cứ theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định:*"Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án"*.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Đối với bà Võ Thị Thùy L, bà thừa nhận có ký hợp đồng vay vốn tại hợp đồng số HDTD67020221352 ngày 24/06/2022 với Ngân hàng A, bà đã trả được cho Ngân hàng tổng cộng 134.927.868đồng tiền gốc và lãi, do điều kiện hiện nay bà không thể thực hiện đúng như cam kết trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. Bà đề nghị Ngân hàng chấp nhận để bà đứng ra trả nợ thay cho ông N, bà B. Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng không chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những căn cứ trên xét thấy bà L, ông N và bà B đã vi phạm hợp đồng tín dụng và yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ cần chấp nhận. Tổng số tiền bà Võ Thị Thùy L, ông Võ Hồng N bà bà Phan Thị B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A đối với Hợp đồng tín dụng số: HDTD67020221352 ngày 24/06/2022 tính đến ngày 21/9/2023 là 1.648.147.359 đồng, bao gồm, nợ gốc: 1.560.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 85.992.596; Nợ lãi quá hạn: 2.154.897 đồng.

[4]. *Về xử lý tài sản đảm bảo:*

Xét Hợp đồng thế chấp bất động sản số HĐTC6702022782 ngày 22/06/2022 giữa bên thế chấp là Võ Thị Thùy L và bên nhận thế chấp là Ngân hàng A chi nhánh Đắk Nông, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 342, Điều 343; các Điều từ 715 đến 721 của Bộ luật Dân sự 2005, đã được công chứng và đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định.

Tài sản đảm bảo gồm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DB 187923, vào sổ cấp GCN số CS 08566 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 21/03/2022, tọa lạc tại thửa đất số 22-E5, tờ bản đồ Độc lập, tại tổ dân phố 4, phường B, thành phố C, tỉnh Đắk Nông thuộc sở hữu/sử dụng của Bà: Võ Thị Thùy L

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ cho thấy hiện tại bà L vẫn đang quản lý, sử dụng chưa chuyển nhượng, không tranh chấp. Do bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, trường hợp bà L, ông N, bà B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản đảm bảo theo HĐTC6702022782 ngày 22/06/2022 để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi xử lý tài sản đảm bảo của bà L mà vẫn không trả được hết nợ, thì bà L, ông N, bà B vẫn có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

[5]. *Về chi phí tố tụng:* Bà Võ Thị Thùy L, ông Võ Hồng N và bà Phan Thị B phải nộp 2.000.000đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Do ngân hàng đã tạm ứng số tiền này nên bà L, ông N, bà B phải trả cho Ngân hàng A 2.000.000đồng; Ngân hàng A được nhận lại 8.000.000đồng tại Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

[6]. *Về án phí:* Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A được chấp nhận nên bà L, ông N và bà B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng Thương mại A được nhận lại tiền án phí dân sự đã nộp.

[7]. Xét quan điểm và đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 275, các Điều 280, 317, 318, 320 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A

Buộc bà Võ Thị Thùy L, ông Võ Hồng N và bà Phan Thị B phải liên đới trả cho Ngân hàng A tổng số tiền là 1.648.147.359 đồng, bao gồm, nợ gốc:

1.560.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 85.992.596; Nợ lãi quá hạn: 2.154.897 đồng theo Hợp đồng tín dụng số: HDTD67020221352 ngày 24/06/2022

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm bà Võ Thị Thùy L, ông Võ Hồng N và bà Phan Thị B vẫn phải tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số: HDTD67020221352 ngày 24/06/2022 cho đến khi thanh toán xong.

2. Về xử lý tài sản đảm bảo: Trường hợp bà Võ Thị Thùy L, ông Võ Hồng N và bà Phan Thị B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản đảm theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số HĐTC6702022782 ngày 22/06/2022. Trường hợp sau khi xử lý tài sản đảm bảo của bà L mà vẫn không trả được hết nợ, thì bà L, ông N, bà B vẫn có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Sau khi bà Võ Thị Thùy L, ông Võ Hồng N và bà Phan Thị B thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng trước khi xử lý tài sản thế chấp, Ngân hàng phải trả lại cho bà L tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số HĐTC6702022782 ngày 22/06/2022.

3. Về chi phí tố tụng: Bà Võ Thị Thùy L, ông Võ Hồng N và bà Phan Thị B phải trả 2.000.000đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng A; Ngân hàng A được nhận lại 8.000.000đồng tại Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

4. Về án phí: Buộc bị đơn bà Võ Thị Thùy L, ông Võ Hồng N và bà Phan Thị B phải nộp 61.444.420đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng A số tiền 29.875.000đồng theo biên lai số0003765 ngày 10/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng Tòa án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Anh